

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *26* /2018/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày *31* tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định quản lý công tác nội vụ thuộc tỉnh Gia Lai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức năm 2010;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 110/2015/NĐ-CP ngày 29/10/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 46/2010/NĐ-CP ngày 27/4/2010 của Chính phủ quy định về thôi việc và thủ tục nghỉ hưu đối với công chức;

Căn cứ Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 của Chính phủ về việc xử lý kỷ luật đối với công chức;

Căn cứ Nghị định số 97/2011/NĐ-CP ngày 21/10/2011 của Chính phủ Quy định về thanh tra viên và cộng tác viên thanh tra;

Căn cứ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06/4/2012 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ về việc quy định vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 của Chính phủ về việc quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức;

Căn cứ Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và quy trình, thủ tục bầu, từ chức,

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Thực hiện Quy định số 01-QĐ/TU ngày 14/6/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Gia Lai quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý công tác nội vụ thuộc tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 11 năm 2018 và thay thế Quyết định số 04/2013/QĐ-UBND ngày 22/01/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai quy định quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức nhà nước thuộc tỉnh Gia Lai.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh; TT UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đơn vị sự nghiệp, DNNN trực thuộc tỉnh;
- CB, Công thông tin Điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Ngọc Thành

QUY ĐỊNH

Quản lý công tác nội vụ thuộc tỉnh Gia Lai

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 86 /2018/QĐ-UBND ngày 31 /10 /2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định phân công, phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện quản lý công tác nội vụ, bao gồm: tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, quản lý cán bộ, công chức, viên chức; địa giới hành chính; thành lập, giải thể, chia, tách; đặt tên, đổi tên thôn, làng, tổ dân phố; công tác tổ chức hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện và các công tác nội vụ khác tại các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương:

- a) Các cơ quan hành chính thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.
- b) Các cơ quan hành chính thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là cấp huyện).
- c) Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc các sở, ban, ngành tỉnh; các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- d) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã).
- đ) Các tổ chức hội quần chúng; các hội được hỗ trợ biên chế Nhà nước hoặc được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí để thực hiện nhiệm vụ nhà nước giao.
- e) Các doanh nghiệp Nhà nước, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu, doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước thuộc tỉnh quản lý.
- g) Các Ban quản lý dự án có công chức, viên chức Nhà nước được điều động sang làm việc, giữ các chức vụ giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý công tác nội vụ

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ đi đôi với phát huy trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý công tác nội vụ ở tỉnh và phân cấp thẩm quyền gắn với phân công trách nhiệm giải quyết từng công việc cho thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Quản lý công tác nội vụ thực hiện đúng quy định pháp luật và quy định tại Quy định này về nguyên tắc, đối tượng, phạm vi, tiêu chuẩn, điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ đồng thời chịu sự lãnh đạo của cấp uỷ Đảng có thẩm quyền theo quy định của Đảng.

4. Tăng cường trách nhiệm, quyền hạn cho các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý, Ủy ban nhân dân cấp huyện nhằm phát huy quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong quản lý công tác nội vụ.

5. Các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý, Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn về công tác nội vụ được phân công, phân cấp chủ động thực hiện đảm bảo đúng chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các vi phạm, sai sót trong quá trình thực hiện Quy định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA SỞ NỘI VỤ THAM MƯU GIÚP ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIẢI QUYẾT CÁC CÔNG VIỆC THUỘC NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết các công việc trong công tác tổ chức bộ máy, địa giới hành chính

1. Sở Nội vụ tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước về công tác tổ chức bộ máy, địa giới hành chính, cụ thể:

a) Căn cứ quy định của Chính phủ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo đề án thành lập, tổ chức lại, bãi bỏ cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh để trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định thành lập, tổ chức lại, bãi bỏ cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Thẩm định hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định thành lập, giải thể, nhập, chia thôn, tổ dân phố; đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố, đường, phố, quảng trường, công trình công cộng ở địa phương theo quy định của pháp luật.

c) Thẩm định hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 55/2012/NĐ-CP

ngày 28/6/2012 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định pháp luật và quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt gồm: đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập khác thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh để đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập khác theo thẩm quyền quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành.

đ) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm quyền thành lập, tổ chức lại, giải thể đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của luật chuyên ngành.

e) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh quản lý để báo cáo Chính phủ trình Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

g) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lập hồ sơ phân loại đơn vị hành chính cấp tỉnh để gửi Bộ Nội vụ thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định phân loại đơn vị hành chính cấp tỉnh theo quy định pháp luật.

h) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra hồ sơ phân loại đơn vị hành chính cấp huyện để Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Bộ trưởng Bộ Nội vụ quyết định phân loại đơn vị hành chính cấp huyện theo quy định pháp luật.

i) Thẩm định nội dung dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trên cơ sở quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ.

2. Sở Nội vụ tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước về công tác tổ chức bộ máy, địa giới hành chính, cụ thể:

a) Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm định hồ sơ thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các tổ chức, đơn vị thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ phân loại đơn vị hành chính cấp xã; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phân loại đơn vị hành chính cấp xã theo quy định pháp luật.

c) Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cho phép thành lập; chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể; đổi tên và

phê duyệt điều lệ đối với hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh theo quy định của pháp luật.

d) Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ; cho phép hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên; đình chỉ, tạm đình chỉ hoạt động; cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ; công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động; công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; cho phép thay đổi hoặc cấp lại giấy phép thành lập; thu hồi giấy phép thành lập; giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với quỹ có phạm vi hoạt động trong tỉnh và quỹ có tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản để thành lập, hoạt động trong phạm vi cấp huyện, cấp xã.

3. Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức tư vấn, phối hợp liên ngành cấp tỉnh theo quy định pháp luật.

4. Căn cứ tình hình thực tế ở địa phương, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện phân cấp, ủy quyền quản lý các tổ chức hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện hoạt động trong phạm vi tỉnh, huyện, xã theo quy định của pháp luật.

5. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết các công việc trong công tác quản lý biên chế hành chính, sự nghiệp

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh: quyết định biên chế công chức trong cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập của Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh theo chỉ tiêu biên chế được Chính phủ giao; phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; phê duyệt tổng số lượng người lao động làm việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp.

2. Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, số lượng người lao động thực hiện chế độ hợp đồng trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trên cơ sở Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tinh giản biên chế hàng năm trong các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

4. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định số lượng cụ thể cán bộ, công chức cấp xã theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết các công việc trong công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức

1. Sở Nội vụ tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước về công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức, cụ thể:

a) Tổng hợp, xây dựng dự thảo văn bản, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch tuyển dụng công chức ở các cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành ban hành quy chế tuyển dụng công chức cấp xã.

c) Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh: phân cấp hoặc ủy quyền thẩm quyền tuyển dụng công chức theo quy định pháp luật; phân cấp hoặc ủy quyền tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III hoặc tương đương ngạch chuyên viên, từ hạng III lên hạng II hoặc tương đương ngạch chuyên viên chính cho các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành.

d) Trong trường hợp cần thiết, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức cho các cơ quan, đơn vị, địa phương.

đ) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch thi nâng ngạch của từng ngạch công chức, đề án tổ chức thi nâng ngạch công chức đối với kỳ thi nâng ngạch lên cán sự, chuyên viên hoặc tương đương và kỳ thi nâng ngạch lên chuyên viên chính hoặc tương đương theo quy định pháp luật trừ trường hợp Bộ, cơ quan Trung ương quản lý chuyên ngành tổ chức thi nâng ngạch công chức chuyên ngành lên chuyên viên chính hoặc tương đương.

e) Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Đề án thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III lên hạng II hoặc tương đương ngạch chuyên viên chính của Sở quản lý chuyên ngành theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành.

g) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cử công chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham dự kỳ thi nâng ngạch công chức lên ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương; quyết định cử viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham dự kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng II lên hạng I hoặc tương đương ngạch chuyên viên cao cấp; đề nghị Bộ Nội vụ xem xét, quyết định nâng ngạch lên chuyên viên cao cấp và tương đương, thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng I hoặc tương đương chuyên viên cao cấp không qua thi đối với cán bộ, công chức, viên chức đã có thông báo nghỉ hưu.

h) Thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét có ý kiến thống nhất bằng văn bản đề các cơ quan, đơn vị, địa phương: tiếp nhận không qua thi tuyển đối với các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức; xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cấp huyện trở lên; xét tuyển đặc cách đối với viên chức; bố trí, tuyển dụng sinh viên cử tuyển tốt nghiệp theo quy định của pháp luật.

i) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định công nhận, không công nhận hội đồng quản trị, chủ tịch hội đồng quản trị, hiệu trưởng trường đại học tư thục trên địa bàn; quyết định công nhận hội đồng trường, trường đại học trực thuộc tỉnh.

k) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đề án, quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.

m) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tiêu chuẩn chức danh cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ ngành Trung ương.

2. Sở Nội vụ tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước về công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức, cụ thể:

a) Tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm, giáng chức, cách chức, luân chuyển, điều động, tiếp nhận, chuyển công tác, biệt phái, nâng lương (bao gồm cả trường hợp nâng lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc), nâng ngạch, chuyển ngạch, thăng hạng, thay đổi và xếp lương chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm ngạch, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật, cho thôi việc, nghỉ hưu (bao gồm cả trường hợp nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ chờ đến tuổi nghỉ hưu theo quy định pháp luật), đánh giá đối với: Cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy (sau khi có thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy); các chức danh được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy ủy quyền hoặc phân cấp và các chức danh thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý theo quy định; công chức, viên chức giữ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương; Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, kiểm soát viên công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu, người được cử làm đại diện chủ sở hữu phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước (theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành).

b) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê chuẩn kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; điều động, đình chỉ công tác, cách chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; giao quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trong trường hợp khuyết Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân cấp huyện (sau khi có thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy); yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đình chỉ, cách chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã khi không hoàn thành nhiệm vụ được giao hoặc vi phạm pháp luật; bổ nhiệm, miễn

nhiệm, điều động, cách chức, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

c) Tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho chủ trương đối với các chức danh: cấp trưởng các chi cục, ban là cơ quan hành chính thuộc sở; giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu.

d) Tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm các ngạch thanh tra viên, thanh tra viên chính, trợ giúp viên pháp lý và các chức danh khác theo quy định pháp luật, hướng dẫn của Bộ ngành.

đ) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương đối với công chức; quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hạng II hoặc tương đương ngạch chuyên viên chính đối với viên chức.

e) Tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức ra nước ngoài học tập, tham quan, công tác; quyết định hoặc cho phép cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học đối với chức danh thuộc diện quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy (sau khi có thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy); các chức danh được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy ủy quyền hoặc phân cấp và các chức danh thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý theo quy định pháp luật.

3. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm định Đề án vị trí việc làm hoặc Đề án điều chỉnh vị trí việc làm công chức trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc tỉnh, Đề án vị trí việc làm hoặc Đề án điều chỉnh vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc tỉnh (đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thuộc Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh); tổng hợp, xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định, gửi Bộ Nội vụ đề án vị trí việc làm hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm công chức trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị của tỉnh và đề án vị trí việc làm hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh theo quy định pháp luật.

4. Tham mưu việc chỉ đạo thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về quản lý tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật.

5. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Chương III

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA SỞ, BAN, NGÀNH, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC SỞ, BAN, NGÀNH

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ

1. Thông báo nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy (sau khi có thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy); các chức danh được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy ủy quyền hoặc phân cấp và các chức danh khác thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Theo dõi, hướng dẫn quản lý, sử dụng biên chế hành chính, sự nghiệp; thỏa thuận với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện điều tiết biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các khu vực, trong các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong phạm vi biên chế được cấp có thẩm quyền giao.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức; nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, cụ thể:

a) Tổ chức tuyển dụng công chức hành chính ở các cơ quan hành chính theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh; tuyển dụng viên chức trong trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch tuyển dụng viên chức.

b) Thẩm định và phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức của các cơ quan, đơn vị, địa phương; thẩm định và phê duyệt kế hoạch tuyển dụng công chức của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong trường hợp được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp hoặc ủy quyền tổ chức tuyển dụng.

c) Thẩm định và phê duyệt đề án tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III hoặc tương đương ngạch chuyên viên để Sở quản lý chuyên ngành tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành theo quy định pháp luật và hướng dẫn của Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành; kết quả thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành từ hạng IV lên hạng III hoặc tương đương ngạch chuyên viên.

4. Thỏa thuận bằng văn bản để các Sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tiếp nhận, điều động công chức, viên chức giữa các sở, ban, ngành tỉnh; giữa các huyện, thị xã, thành phố; giữa sở, ban, ngành với huyện, thị xã, thành phố; từ các cơ quan đảng, đoàn thể sang cơ quan hành chính nhà nước và ngược lại; từ công chức sang viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập; giải quyết cho cán bộ, công chức, viên chức vào, ra khỏi biên chế hành chính, sự nghiệp trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Quy định này.

5. Chuyển ngạch công chức từ ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương trở xuống, thay đổi và xếp lương chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng II hoặc tương đương ngạch chuyên viên chính trở xuống trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Quy định này.

6. Hướng dẫn việc kiêm nhiệm để bảo đảm các lĩnh vực công tác ở cấp xã (nếu cần thiết).

7. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý và đề xuất xử lý vi phạm về công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 7 Quy định này đối với công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ.

Trường hợp thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7, khoản 8, khoản 9 Điều 7 Quy định này đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Nội vụ thì phải thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật nhưng không cần có văn bản thỏa thuận của Sở Nội vụ.

9. Giải quyết các công việc khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ giải quyết các công việc về công tác nội vụ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ tổng hợp, thẩm định trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) và thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ.

2. Xây dựng và ban hành quy chế hoạt động của cơ quan, đơn vị mình.

3. Cho phép đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thực hiện chế độ tự chủ theo quy định của pháp luật.

4. Sử dụng biên chế hành chính, sự nghiệp được cấp có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật.

5. Chủ trì, phối hợp thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức; nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức:

a) Tuyển dụng công chức sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả tuyển dụng.

b) Xây dựng kế hoạch tuyển dụng công chức gửi Sở Nội vụ thẩm định, phê duyệt khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp thẩm quyền tuyển dụng công chức; tổ chức tuyển dụng công chức theo đúng quy định pháp luật và kế hoạch đã phê duyệt.

c) Xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức cho đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý gửi Sở Nội vụ thẩm định và phê duyệt; tổ chức thực hiện tuyển dụng viên chức hoặc phân cấp tổ chức thực hiện việc tuyển dụng viên chức cho đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý theo đúng quy định pháp luật.

d) Thực hiện tiếp nhận không qua thi tuyển đối với các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức; xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cán huyện trở lên; xét tuyển đặc cách viên chức; bổ trí, tuyển dụng sinh viên cử

tuyển tốt nghiệp theo quy định của pháp luật và quyết định sau khi có ý kiến thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh.

đ) Huỷ bỏ kết quả tuyển dụng khi người được tuyển dụng vi phạm quy định của pháp luật theo thẩm quyền; quyết định tập sự, bổ nhiệm vào ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức; quản lý viên chức đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

e) Chủ trì, phối hợp tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành từ hạng IV lên hạng III hoặc tương đương ngạch chuyên viên theo quy định pháp luật, hướng dẫn của Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành và tổ chức thực hiện sau khi được Sở Nội vụ thẩm định và phê duyệt đề án tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành; tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành từ hạng III lên hạng II hoặc tương đương ngạch chuyên viên chính theo quy định pháp luật, hướng dẫn của Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành và tổ chức thực hiện theo Đề án của Ủy ban nhân dân tỉnh.

g) Nâng ngạch công chức từ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng II và tương đương chuyên viên chính trở xuống không qua thi đối với trường hợp đã có thông báo nghỉ hưu thuộc thẩm quyền quản lý và theo quy định pháp luật trừ trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Quy định này.

h) Cử công chức, viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham dự kỳ thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức thuộc thẩm quyền phân cấp quản lý.

6. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm cấp trưởng và phó của cấp trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc (bao gồm cả trường hợp kế toán trưởng trong đơn vị dự toán cấp I thuộc đơn vị kế toán ngân sách nhà nước có tổ chức bộ máy kế toán).

7. Đồng ý cho từ chức, cho liên hệ chuyển công tác; quyết định điều động, chuyển đổi vị trí việc làm, biệt phái, luân chuyển, cách chức, giáng chức, kỷ luật, bồi thường vật chất, thôi việc, nghỉ hưu, nâng lương (bao gồm cả trường hợp nâng lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc và nâng lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu), phụ cấp thâm niên nghề, đào tạo, bồi dưỡng, quản lý hồ sơ, quản lý sử dụng cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ, thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, ban, ngành tỉnh và phải đảm bảo các yêu cầu sau:

a) Đối với chức danh bổ nhiệm lần đầu giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp trưởng phòng và tương đương thuộc sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh được quyết định sau khi có ý kiến của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về quan hệ lịch sử chính trị; bổ nhiệm kế toán trưởng sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ và Sở Tài chính.

b) Việc điều động, luân chuyển, biệt phái, chuyển đổi vị trí việc làm đối với công chức, viên chức theo quy định tại khoản này thực hiện trong nội bộ biên chế, số lượng người làm việc được giao của các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh nhưng không làm thay đổi ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức.

c) Thực hiện giao hoặc ủy quyền phân cấp quản lý cho các cơ quan, đơn vị (có con dấu và tài khoản riêng) thuộc thẩm quyền quản lý và theo quy định của pháp luật.

d) Ngoài các nội dung quy định tại khoản này, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét việc công nhận, không công nhận hội đồng quản trị, chủ tịch hội đồng quản trị, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các cơ sở giáo dục ngoài công lập thuộc quyền quản lý, bao gồm cả các trường cao đẳng tư thục đóng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

8. Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức học tập, tham quan, công tác trong nước; quyết định hoặc cho phép cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học theo kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và theo quy định của pháp luật trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại điểm e khoản 2 Điều 5 Quy định này.

9. Đánh giá, khen thưởng, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện quản lý và lưu trữ hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý và theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở, ban, ngành tỉnh

Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, ban, ngành tỉnh thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Nâng lương, phụ cấp thâm niên nghề.

b) Đánh giá, khen thưởng, kỷ luật viên chức.

c) Ký kết hợp đồng làm việc và chấm dứt hợp đồng làm việc đối với những người được tuyển dụng trong biên chế, số lượng người làm việc được giao.

d) Ký hợp đồng và chấm dứt hợp đồng lao động theo Bộ Luật Lao động đối với số lao động không thuộc biên chế Nhà nước từ nguồn thu hợp pháp ngoài ngân sách Nhà nước được phép sử dụng theo quy định của pháp luật.

đ) Quyết định tập sự, bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức, phân công, bố trí công tác cho viên chức phù hợp yêu cầu vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp viên chức.

e) Sắp xếp đội ngũ viên chức để nâng cao chất lượng hoạt động của đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý và theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

g) Hợp đồng thuê, khoán lao động đối với những công việc thuộc nhóm hỗ trợ phục vụ không cần thiết bố trí biên chế thường xuyên.

h) Quản lý viên chức đối với đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ hoàn toàn theo quy định của pháp luật.

i) Quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc biên chế nhà nước được cử sang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp có thu do Nhà nước quyết định thành lập.

Chương IV

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN, CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN; THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC, TRỰC THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công tác nội vụ thuộc phạm vi quản lý của cấp mình

1. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ giải quyết các công việc về công tác nội vụ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ tổng hợp, thẩm định trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) và thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Căn cứ quy định của Chính phủ, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định thành lập, tổ chức lại, bãi bỏ cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Xây dựng, ban hành quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân cấp huyện; quy chế hoạt động của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc; cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

c) Quy định cụ thể tổ chức bộ máy, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn cấp huyện theo quy định pháp luật.

d) Sử dụng biên chế hành chính, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện được cấp có thẩm quyền phê duyệt đúng quy định của pháp luật.

đ) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo thẩm quyền được phân cấp, ủy quyền và theo quy định của pháp luật chuyên ngành; cho phép đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thực hiện chế độ tự chủ theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

e) Sau khi có kết luận của cơ quan có thẩm quyền về công tác cán bộ, thực hiện quy trình, thủ tục bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy viên Ủy ban nhân dân cấp huyện; đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê chuẩn theo đúng quy định.

g) Quyết định công nhận hội đồng trường trong các cơ sở giáo dục trực thuộc; công nhận, không công nhận hội đồng quản trị, chủ tịch hội đồng quản trị, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các cơ sở giáo dục ngoài công lập thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

h) Chủ trì, phối hợp thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức; nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức:

- Xây dựng kế hoạch tuyển dụng công chức gửi Sở Nội vụ thẩm định, phê duyệt đối với trường hợp khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp thẩm quyền hoặc ủy quyền tuyển dụng công chức; thực hiện tuyển dụng công chức ở các cơ quan hành chính theo đúng quy định của pháp luật và kế hoạch được phê duyệt.

- Tổ chức thực hiện tuyển dụng công chức cấp xã theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Hướng dẫn việc kiêm nhiệm để đảm bảo các lĩnh vực công tác ở cấp xã (nếu cần thiết).

- Xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc quyền quản lý, gửi Sở Nội vụ thẩm định và phê duyệt kế hoạch tuyển dụng; tổ chức tuyển dụng viên chức hoặc phân cấp tổ chức việc tuyển dụng viên chức cho đơn vị sự nghiệp công lập thuộc quyền quản lý.

- Phối hợp với Sở quản lý chuyên ngành tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định hướng dẫn của Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành từ hạng IV lên hạng III hoặc tương đương ngạch chuyên viên, từ hạng III lên hạng II hoặc tương đương ngạch chuyên viên chính.

- Cử công chức, viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham dự kỳ thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức thuộc thẩm quyền phân cấp quản lý.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Phê chuẩn kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; điều động, đình chỉ công tác, cách chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; giao quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong trường hợp khuyết Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân cấp xã; bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, cách chức, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và theo phân cấp quản lý của tỉnh.

b) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, điều động, cho liên hệ chuyển công tác, chuyển đổi vị trí việc làm, luân chuyển, biệt phái, cách chức, giáng chức, kỷ luật, bồi thường vật chất, thôi việc, nghỉ hưu (bao gồm cả trường hợp nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ chờ đến tuổi nghỉ hưu theo quy định), nâng lương (bao gồm cả trường hợp nâng lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc và nâng lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu), phụ cấp thâm niên nghề, đào tạo, bồi dưỡng, quản lý hồ sơ, quản lý sử dụng cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý trừ trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy

ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ và Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Nội vụ thì Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi hồ sơ về Sở Nội vụ để tổng hợp, thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền quy định và phải bảo đảm các yêu cầu sau:

- Việc điều động, luân chuyển, chuyển đổi vị trí việc làm đối với cán bộ, công chức, viên chức nêu tại điểm này thực hiện trong nội bộ biên chế được giao nhưng không làm thay đổi ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức.

- Thực hiện giao hoặc ủy quyền phân cấp quản lý cho các cơ quan, đơn vị (có con dấu và tài khoản riêng) trực thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật.

c) Quyết định tuyển dụng công chức sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả tuyển dụng.

d) Thực hiện tiếp nhận các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức; xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cấp huyện trở lên; xét tuyển đặc cách viên chức; bố trí, tuyển dụng sinh viên cử tuyển tốt nghiệp theo quy định của pháp luật và quyết định sau khi có ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh.

đ) Quyết định tập sự, bổ nhiệm vào ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức; hủy bỏ kết quả tuyển dụng khi người được tuyển dụng vi phạm quy định của pháp luật; quản lý viên chức đối với đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ hoàn toàn.

e) Quyết định việc tiếp nhận, điều động công chức cấp xã trong cùng một đơn vị hành chính cấp huyện hoặc giữa hai đơn vị hành chính cấp huyện thuộc tỉnh theo quy định; quyết định điều động, tiếp nhận công chức cấp xã ra ngoài tỉnh hoặc từ tỉnh khác đến sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Nội vụ.

g) Xếp lương cán bộ cấp xã; tập sự, xếp lương công chức cấp xã; quyết định tập sự, bổ nhiệm vào ngạch công chức; hủy bỏ kết quả tuyển dụng khi người được tuyển dụng vi phạm quy định của pháp luật.

h) Nâng ngạch công chức không qua thi từ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức không qua thi từ hạng II và tương đương chuyên viên chính trở xuống đối với trường hợp đã có thông báo nghỉ hưu thuộc thẩm quyền quản lý trừ trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Quy định này.

i) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ; cho phép hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên; đình chỉ, tạm đình chỉ hoạt động; cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ; công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động; công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; cho phép thay đổi hoặc cấp lại giấy phép thành lập; thu hồi giấy phép thành

lập; giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện, xã (trừ Quỹ có tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản để thành lập).

k) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện cho phép thành lập; chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể; đổi tên và phê duyệt điều lệ đối với hội có phạm vi hoạt động trong huyện và hội có phạm vi hoạt động trong xã.

l) Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức học tập, tham quan, công tác trong nước; quyết định hoặc cho phép cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học theo kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và theo quy định của pháp luật trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại các văn bản pháp luật khác và các chức danh thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Quy định này.

m) Cho phép thành lập đối với các trường ngoài công lập (bao gồm cả các cơ sở giáo dục có sự tham gia đầu tư của các tổ chức, cá nhân nước ngoài), trung tâm học tập cộng đồng thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Thực hiện tăng cường, luân chuyển cán bộ, công chức thuộc cấp huyện về cấp xã và ngược lại khi hết thời hạn tăng cường, luân chuyển theo quy định pháp luật.

5. Đánh giá, khen thưởng, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với cán bộ, công chức, viên chức theo thẩm quyền quản lý và theo quy định của pháp luật; thực hiện quản lý và lưu trữ hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Ký hợp đồng làm việc và chấm dứt hợp đồng làm việc đối với những người được tuyển dụng trong biên chế được giao; ký hợp đồng làm việc và chấm dứt hợp đồng làm việc theo quy định đối với người lao động không thuộc biên chế Nhà nước (đối với đơn vị sự nghiệp thực hiện chế độ tài chính sự nghiệp có thu).

2. Nâng lương, phụ cấp thâm niên nghề, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật viên chức.

3. Trường hợp được giao tổ chức thực hiện việc tuyển dụng viên chức cho đơn vị sự nghiệp công lập thuộc quyền quản lý, xây dựng kế hoạch và thực hiện tuyển dụng sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch đảm bảo đúng quy định pháp luật.

4. Quyết định tập sự, bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức, phân công, bố trí công tác cho viên chức đúng vị trí việc làm, khung năng lực và chức danh nghề nghiệp viên chức.

5. Sắp xếp đội ngũ viên chức để nâng cao chất lượng hoạt động của đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật.

6. Hợp đồng thuê, khoán lao động đối với những công việc không cần thiết bố trí biên chế thường xuyên.

7. Quản lý viên chức đối với đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ hoàn toàn theo quy định của pháp luật.

8. Quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc biên chế nhà nước được cử sang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập có thu do Nhà nước quyết định thành lập.

9. Thực hiện quản lý, lưu trữ hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Chế độ báo cáo, thống kê

1. Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm báo cáo thống kê số lượng, chất lượng cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý (bao gồm cả cán bộ, công chức cấp xã) về Sở Nội vụ để theo dõi, tổng hợp báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định.

2. Các quyết định về công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức phải gửi đầy đủ về Sở Nội vụ chậm nhất trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ban hành để theo dõi, kiểm tra tính pháp lý.

3. Sở Nội vụ tổng hợp, thống kê công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nội vụ theo quy định.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ quy định này và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan của Trung ương, Sở Nội vụ theo dõi, kiểm tra, thanh tra việc tổ chức thực hiện và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phản ánh về Sở Nội vụ tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

